ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01 /QĐ-UBND	*Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 04 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức hành chính đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG-THÁP CHÀM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức hành chính đối với các cơ quan hành chính thuộc tỉnh Ninh Thuận năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ **87** chỉ tiêu biên chế công chức hành chính đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố năm 2022 *(đính kèm phụ lục).*

Thời gian thực hiện kể từ ngày 01/01/2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên nêu tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Phú

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
PHAN RANG - THÁP CHÀM

PHỤ LỤC
PHÂN BỔ CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2022
ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01 /QĐ-UBND ngày 04 /01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố)

STT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Biên chế được giao năm 2021	Điều chỉnh tăng/giảm biên chế năm 2022	Biên chế được giao năm 2022	Ghi chú
1	Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền	14	0	14	
2	Phòng Nội vụ	6	0	6	
3	Phòng Tư pháp	4	0	4	
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	10	0	10	
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	11	0	11	
6	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	7	0	7	
7	Phòng Văn hóa và Thông tin	5	0	5	
8	Phòng Giáo dục và Đào tạo	10	0	10	
9	Thanh tra	6	0	6	
10	Phòng Kinh tế	6	0	6	
11	Phòng Quản lý đô thị	8	0	8	
TỔNG CỘNG		**87**	**0**	**87**	